

Quan hệ Việt Nam – CHDCND Triều Tiên:

65 năm nhìn lại và triển vọng

Trần Quang Minh *

Tóm tắt: Nhân dịp kỷ niệm 65 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam – CHDCND Triều Tiên (1950-2015), bài viết này sẽ nhìn nhận một cách tổng quát những nét đặc trưng của quan hệ giữa hai nước trong 65 năm qua trên các lĩnh vực chính trị - ngoại giao, kinh tế - thương mại, văn hóa - giáo dục; đồng thời, phân tích và đánh giá những nhân tố tích cực tác động đến triển vọng phát triển của quan hệ giữa hai nước trong thời gian tới.

Từ khóa: Việt Nam, Triều Tiên, quan hệ, hợp tác, phát triển, triển vọng

Cộng hòa dân chủ nhân dân (CHDCND) Triều Tiên là một trong ba nước đầu tiên trên thế giới công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với nước Việt Nam Dân chủ Cộng Hòa (chỉ sau Liên Xô và Trung Quốc). Quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và CHDCND Triều Tiên được thiết lập ngày 31 tháng 1 năm 1950. Năm nay là năm hai nước kỷ niệm lần thứ 65 ngày thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức. Trong 65 năm qua, quan hệ giữa Việt Nam và CHDCND Triều Tiên đã trải qua những giai đoạn thăng trầm, gắn liền với những biến cố của mỗi nước cũng như tình hình chính trị, kinh tế của khu vực và thế giới. Quan hệ giữa hai nước, kể từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức đến nay, có thể được chia thành 3 giai đoạn chính như sau: (i) Giai đoạn 1, từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao đến khi Chiến tranh Lạnh kết thúc (1950-1990); (ii) Giai đoạn 2, từ khi Chiến tranh Lạnh kết thúc đến năm 2007; và (iii) Giai đoạn 3, từ 2007 đến nay.

Nhân dịp kỷ niệm 65 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và CHDCND Triều Tiên, bài viết này sẽ điềm lại những sự kiện và đặc điểm nổi bật trong quan hệ giữa hai nước theo 3 giai đoạn nói trên trong các lĩnh vực chính trị - ngoại giao, kinh tế, văn hóa – xã hội và đánh giá triển vọng của quan hệ hai nước trong thời gian tới.

1. Giai đoạn 1950-1990

Trong thời gian kể từ khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức (1950) cho đến khi kết thúc Chiến tranh lạnh (1990), quan hệ giữa hai nước, Việt Nam và CHDCND Triều Tiên, là mối quan hệ của những người anh em trong cùng một hệ thống XHCN, được xây dựng và đặt nền móng bởi các lãnh tụ vĩ đại của hai nước là Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chủ tịch Kim Nhật Thành. Quan hệ giữa hai nước trong giai đoạn này rất nồng ấm, được đánh dấu bằng những chuyến thăm lẫn nhau của các lãnh tụ cấp cao nhất của hai nước, bằng việc cùng chung ý thức hệ tư tưởng của chủ nghĩa Mác-Lê Nin, bằng sự ủng hộ lẫn nhau một cách vô tư của

* . TS, Viện nghiên cứu Đông Á – Thái Bình Dương

những người anh em trong cùng một phe các nước xã hội chủ nghĩa (XHCN) đứng đầu là Liên Xô.

Về chính trị-ngoại giao, sau khi thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức, quan hệ chính trị-ngoại giao giữa hai nước được đánh dấu bằng các chuyến thăm lẫn nhau cấp cao nhất của các nguyên thủ quốc gia của hai nước. Trong các ngày từ 8-12/7/1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sang thăm hữu nghị chính thức CHDCND Triều Tiên¹. Ngay trong năm sau đó, từ ngày 27/11 đến 3/12/1958, Chủ tịch Kim Nhật Thành đã sang thăm chính thức Việt Nam². Có thể nói đây là những chuyến thăm lẫn nhau có ý nghĩa rất quan trọng, đặt nền móng cho mối quan hệ hữu nghị, tình cảm anh em thân thiết giữa hai nước trong suốt thời kỳ Chiến tranh Lạnh. Trong thời gian này lãnh đạo cấp cao của Việt Nam còn có các chuyến thăm CHDCND Triều Tiên của Thủ tướng Phạm Văn Đồng vào tháng 6/1961 và Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Võ Chí Công dự Quốc khánh Triều Tiên và trao Huân chương Sao vàng cho Chủ tịch Kim Nhật Thành vào tháng 9/1988³. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam, chính phủ và nhân dân Triều Tiên đã giành cho Việt Nam những sự ủng hộ hết sức quý báu cả về tinh thần, vật chất, và nhân lực⁴.

Về hợp tác trên các lĩnh vực, trong thời gian này hai nước đã ký kết nhiều Hiệp định quan trọng như: Hiệp định hợp tác văn hoá (11/1957), Hiệp định hợp tác Khoa học kỹ thuật (10/1958), Hiệp ước hữu nghị và hợp tác giữa nước Việt Nam dân chủ cộng hoà và CHDCND Triều Tiên (1961), Hiệp định thương mại và hàng hải (12/1962), Hiệp định hỗ trợ y tế (12/1966), Hiệp định miễn thị thực cho hộ

¹ . Ngày 8/7/1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đoàn đại biểu Đảng, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã đến Bình Nhưỡng, mở đầu chuyến thăm hữu nghị nước CHDCND Triều Tiên. Sau lễ đón chính thức, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các vị cùng đi đã dự buổi mít tinh của hơn 10 vạn nhân dân Thủ đô Bình Nhưỡng chào mừng các vị khách Việt Nam, tổ chức tại Quảng trường Kim Nhật Thành. Phát biểu tại cuộc mít tinh, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi lời chào các vị lãnh đạo Đảng, Nhà nước nước CHDCND Triều Tiên, gửi lời chào nhân dân Thủ đô Bình Nhưỡng và nhân dân Triều Tiên. Sau khi ca ngợi tinh thần anh dũng của nhân dân Triều Tiên trong cuộc đấu tranh giải phóng và bảo vệ Tổ quốc, Người nói: Thắng lợi của nhân dân Triều Tiên đã cổ vũ nhân dân Việt Nam rất nhiều trong cuộc đấu tranh chống đế quốc; nhân dân hai nước Việt Nam và Triều Tiên sẽ giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ để thống nhất Tổ quốc. Cùng ngày, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các vị cùng đi đã tới đặt vòng hoa trước Đài giải phóng trên đồi Mẫu Đơn; tới đặt vòng hoa tưởng niệm các liệt sĩ Hồng quân Liên Xô đã anh dũng hy sinh trong sự nghiệp giải phóng nhân dân Triều Tiên khỏi sự thống trị của phát xít Nhật; thăm Chủ tịch Kim Nhật Thành và các vị lãnh đạo Đảng và Nhà nước Triều Tiên.
<http://www.baotanghochiminh.vn/TabId/495/ArticleId/4432/PreTabId/503/Default.aspx>; Truy cập ngày 30 tháng 8 năm 2015.

² . Bộ Ngoại giao Việt Nam, *Thông tin cơ bản về CHDCND Triều Tiên và quan hệ Việt Nam - Triều Tiên*,
http://www.mofahcm.gov.vn/vi/mofa/cn_vakv/ca_tbd/nr040819104221/ns070621161242#QmgQqg3FIbvb
Truy cập ngày 30/8/2015

³ . Như chú thích 2.

⁴ . Đầu năm 1967 Triều Tiên đã gửi một phi đội máy bay chiến đấu cho miền Bắc Việt Nam để dự phòng cho trung đoàn không quân 921 và 923 bảo vệ Hà Nội. Khoảng 200 phi công đã tham gia chiến đấu ở Việt Nam trong thời gian này. Ngoài ra, ít nhất là hai trung đoàn pháo binh phòng không của Triều Tiên cũng đã được gửi đến miền Bắc Việt Nam (Pribbenow, Merle (2003), “The 'Ology War: technology and ideology in the Vietnamese defense of Hanoi, 1967”, *The Journal of Military History*, 67.1 (2003) 175-200,
http://muse.jhu.edu/journals/journal_of_military_history/v067/67.1pribbenow.html (Truy cập ngày 30 tháng 8 năm 2015).

chiếu ngoại giao và công vụ (9/1969), Hiệp định hợp tác vận tải hàng không dân dụng (1/1977). Tuy nhiên, do hoàn cảnh cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước của Việt Nam diễn ra hết sức gay gắt, các hiệp định được ký kết giữa hai bên hầu như ít có cơ hội được triển khai thực hiện một cách đầy đủ. Phải đến năm 1989 hai nước mới thành lập Ủy ban liên chính phủ về Hợp tác Kinh tế, Khoa học và Kỹ thuật. Tuy nhiên, Ủy ban này cũng chỉ họp thường niên được ba năm đầu, sau đó ngừng gần chục năm do Triều Tiên không đồng tình với việc Việt Nam thiết lập quan hệ ngoại giao với Hàn Quốc (12/1992).

Về văn hóa-xã hội, trong những năm 1960, Triều Tiên đã nhận hàng trăm sinh viên và học sinh Việt Nam sang Triều Tiên học tập⁵. Nhiều người đã được vào học tại Trường đại học Kim Nhật Thành – một trong những trường đại học nổi tiếng ở CHDCND Triều Tiên. Ngoài ra, các đoàn văn nghệ truyền thống của hai nước cũng thường có những chuyên giao lưu công diễn lẫn nhau. Ví dụ, hàng năm Bộ Văn hoá của Việt Nam đều cử đoàn nghệ thuật sang Triều Tiên dự Liên hoan nghệ thuật mùa Xuân tháng 4 tổ chức tại Bình Nhưỡng⁶.

2. Giai đoạn 1990 – 2007

Đây là giai đoạn có nhiều biến động diễn ra ở mỗi nước tác động đáng kể đến quan hệ giữa Việt Nam và CHDCND Triều Tiên. Sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc với sự tan rã của Liên bang Xô viết và hệ thống XHCN Đông Âu, cả Việt Nam và CHDCND Triều Tiên đều đứng trước những khó khăn thách thức nghiêm trọng khi các nguồn viện trợ từ Liên Xô (cũ) và các nước Đông Âu không còn nữa. Mỗi nước phải tự vượt lên khó khăn bằng con đường phát triển của riêng mình. Việt Nam đã thực hiện chính sách đổi mới, phát triển kinh tế thị trường theo định hướng XHCN, mở rộng quan hệ với tất cả các nước trên thế giới. Chính sách này, được khởi xướng từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1986, đã giúp cho nền kinh tế Việt Nam từng bước ổn định vượt qua khủng hoảng, quan hệ quốc tế của Việt Nam ngày càng mở rộng. Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức với hàng loạt các nước trên thế giới, trong đó có Hàn Quốc. Trong khi đó, CHDCND Triều Tiên vẫn kiên định đường lối chính trị “tiên quân”, ưu tiên quân sự và phát triển vũ khí hạt nhân. Nền kinh tế của CHDCND Triều Tiên vốn đã gặp rất nhiều khó khăn sau khi không còn các nguồn viện trợ từ Liên Xô (cũ) và các nước XHCN Đông Âu, lại bị bồi thêm bởi các lệnh trừng phạt của Liên hợp quốc do Mỹ phát động đã rơi vào tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng, nhất là về năng lượng và lương thực.

Trong thời gian này, CHDCND Triều Tiên hầu như rơi vào tình trạng bị cô lập trước cộng đồng quốc tế. Quan hệ giữa Việt Nam và CHDCND Triều Tiên

⁵. Le, Quang Thiem, *Korean Studies in Vietnam*, Korea Foundation Newsletter, Vol. 14, No. 1, February 2015 (Truy cập ngày 30 tháng 8 năm 2015).

⁶. Bộ Ngoại giao Việt Nam, *Thông tin cơ bản về CHDCND Triều Tiên và Quan hệ Việt Nam – Triều Tiên*, http://www.mofahcm.gov.vn/vi/mofa/cn_vakv/ca_tbd/nr040819104221/ns070621161242

cũng đã không còn được nồng ấm như giai đoạn trước, nhất là sau khi Việt Nam thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức với Hàn Quốc. Tình trạng lạnh nhạt trong quan hệ giữa hai nước đã kéo dài nhiều năm sau đó. Sự tan băng chỉ bắt đầu từ tháng 4/1996, khi Bộ trưởng Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế đối ngoại của CHDCND Triều Tiên, Lee Sung Tae thăm Việt Nam; và một năm sau đó, tháng 5/1997 Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Việt Nam, Nguyễn Mạnh Cẩm, thăm CHDCND Triều Tiên. Trong chuyến thăm này, hai nước đã ký lại Thỏa thuận hợp tác giữa hai Bộ Ngoại giao. Kể từ sau đó hàng năm hai nước đều có các chuyến thăm lẫn nhau ở cấp nguyên thủ quốc gia, hoặc cấp Bộ trưởng⁷, nhưng có thể nói rằng trong giai đoạn này, quan hệ giữa hai nước chỉ là quan hệ của hai đối tác thông thường, trong một bối cảnh mà khu vực và thế giới có rất nhiều biến động.

Về hợp tác kinh tế, Ủy ban liên chính phủ về Hợp tác Kinh tế, Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam-Triều Tiên được thành lập lại vào tháng 9/2000. Ủy ban này đã tiếp tục họp kỳ họp lần thứ 4 (sau 3 kỳ họp đầu bị gián đoạn kể từ năm 1992) tại Bình Nhưỡng từ 15-18/10/2001, lần thứ 5 tại Hà Nội ngày 19-20/11/2003, lần thứ 6 tại Bình Nhưỡng từ 27/8-2/9/2006. Ngoài ra, hai nước cũng đã ký kết một số văn bản hợp tác khác như: Hiệp định vận tải biển (03/5/2002); Hiệp định thương mại (03/5/2002); Hiệp định trợ tư pháp (03/5/2002); Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư (03/5/2002); Hiệp định tránh đánh thuế hai lần (03/5/2002). Quan hệ thương mại và đầu tư giữa hai nước bắt đầu được triển khai trong giai đoạn này, song ở mức độ hết sức khiêm tốn.

Về thương mại, tổng giá trị trao đổi mậu dịch giữa hai bên trong những năm đầu thập kỷ 1990 chỉ ở mức xấp xỉ 10 triệu đôla/năm. Ví dụ: năm 1993: Việt Nam xuất khẩu sang Triều Tiên trị giá 35.475 USD và nhập khẩu từ Triều Tiên trị giá 4,5 triệu USD; năm 1994: Việt Nam xuất 32.000 USD, nhập 13,896 triệu USD; năm 1995: Việt Nam xuất 2,186 triệu USD; năm 1996: Việt Nam xuất sang Triều

⁷. - *Các chuyến thăm Triều Tiên của lãnh đạo Việt Nam giai đoạn 1990-2007:*

Tháng 8/2000: Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Nguyễn Dy Niên thăm Triều Tiên. Tháng 5/2002: Chủ tịch nước Trần Đức Lương thăm hữu nghị chính thức Triều Tiên. Tháng 12/2003: Chủ nhiệm UB Dân tộc của Quốc hội Tráng A Pao thăm Triều Tiên. Tháng 7/2006: Trưởng Ban đối ngoại TW Đảng Nguyễn Văn Sơn thăm Triều Tiên. Tháng 4/2007: Đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, Tổng Biên tập Báo Nhân Dân thăm Triều Tiên, làm việc với Báo Lao động Triều Tiên. Tháng 9/2007: Đồng chí Phạm Thế Duyệt, Chủ tịch Mặt trận tổ quốc Việt Nam thăm Triều Tiên. Từ 16 đến 18/10/2007: Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh thăm hữu nghị chính thức Triều Tiên. Từ 06 đến 09/10/2008: Ủy viên Bộ chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an Lê Hồng Anh và đoàn đại biểu cấp cao Bộ Công an thăm CHDCND Triều Tiên.

- *Các chuyến thăm Việt Nam của lãnh đạo Triều Tiên giai đoạn 1990-2007:*

Tháng 01/1992: Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Kim Yong Nam thăm Việt Nam. Tháng 01/1992: Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Kim Yong Nam thăm Việt Nam. Tháng 4/1996: Bộ trưởng Chủ nhiệm UB kinh tế đối ngoại Ly Song Te thăm Việt Nam. Tháng 4/1997: Phó Thủ tướng Công Chín The thăm Việt Nam. Tháng 3/2000: Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Triều Tiên Pec Nam Sun thăm Việt Nam. Tháng 4/2001: Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị, Bí thư TW Đảng, Chủ tịch Hội nghị nhân dân tối cao Triều Tiên Thôi Đại Phúc dự Đại hội IX Đảng Cộng sản Việt Nam. Tháng 7/2001: Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Hội nghị nhân dân tối cao Triều Tiên Kim Yong Nam thăm hữu nghị chính thức Việt Nam.

Tiên 2 vạn tấn gạo trị giá hơn 10 triệu USD⁸. Kể từ năm 1997 Việt Nam và CHDCND Triều Tiên hầu như không có giao dịch thương mại do hai bên đã có bất đồng về giá cả và một số vấn đề khác.

Về đầu tư, từ giữa năm 1993 hai nước đã khánh thành giai đoạn 1 Nhà máy ương tơ tằm ở Hải Dương – Việt Nam với tổng vốn đầu tư khoảng 3,5 triệu USD, nguyên liệu do Việt Nam cung cấp và máy móc (nhập khẩu từ Nhật Bản) do Triều Tiên cung cấp. Năm 1994, phía Việt Nam rút khỏi liên doanh chỉ còn phía Triều Tiên kinh doanh độc lập. Đến năm 2001 Triều Tiên đã bán lại Nhà máy này cho phía Việt Nam.

Về viện trợ, trước tình hình thiếu lương thực nghiêm trọng ở CHDCND Triều Tiên trong những năm đầu thế kỷ 21, Việt Nam đã nhiều lần viện trợ gạo cho CHDCND Triều Tiên. Ví dụ, năm 2000, Việt Nam đã viện trợ cho CHDCND Triều Tiên 1.000 tấn gạo; năm 2001: 5.000 tấn gạo; năm 2002: 5.000 tấn gạo; năm 2005: 1.000 tấn gạo và 5 tấn cao su nguyên liệu; năm 2007: 50.000 USD (viện trợ khẩn cấp) và 2.000 tấn gạo⁹.

3. Giai đoạn 2007 đến nay

Đây là giai đoạn có sự phát triển mới trong quan hệ giữa Việt Nam và CHDCND Triều Tiên. Giai đoạn này được đánh dấu bằng chuyến thăm rất có ý nghĩa của Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam, Nông Đức Mạnh, tới CHDCND Triều Tiên từ ngày 16 đến 18/10/2007. Chuyến thăm này đã diễn ra trong bối cảnh tiến trình hòa bình ở bán đảo Triều Tiên vừa đạt được bước tiến quan trọng qua kết quả tích cực tại vòng đàm phán 6 bên lần thứ sáu¹⁰, và hội đàm cấp cao liên Triều lần thứ hai vừa diễn ra trước đó cũng với kết quả khả quan. Chuyến thăm của Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh đến Triều Tiên lúc đó đã góp phần tăng cường quan hệ hữu nghị truyền thống giữa hai nước, trong đó, có quan hệ về kinh tế - thương mại. Chuyến thăm cũng góp phần nâng cao vai trò, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, tích cực tham gia và giải quyết các vấn đề quốc tế, góp phần thúc đẩy tiến trình hòa bình ở bán đảo Triều Tiên. Với quan hệ hợp tác hữu nghị truyền thống tốt đẹp giữa hai nước, Việt Nam mong muốn đóng góp tích cực vào việc cải thiện quan hệ giữa hai miền Nam – Bắc Triều Tiên và tiến trình hòa bình ở bán đảo này. Theo đánh giá của dư luận hai nước, cuộc gặp lịch sử của Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh và Tổng Bí thư Kim Jong Il tại Bình Nhưỡng tháng 10/2007 là sự kiện mang tính

⁸ . Bộ Ngoại giao Việt Nam, *Thông tin cơ bản về CHDCND Triều Tiên và quan hệ Việt Nam - Triều Tiên*. Mofahcm.gov.vn. Truy cập ngày 30/8/2015.

⁹ . Như chú thích 10.

¹⁰ . Hội nghị Trưởng đoàn đàm phán 6 bên về vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên bế mạc tại Bắc Kinh ngày 20/7. Hội nghị ra thông cáo báo chí cho biết, các bên đã đạt được thỏa thuận khung nhằm thúc đẩy tiến trình phi hạt nhân hóa bán đảo Triều Tiên. http://portal.varans.vn/default.asp?actType=2&TypeGrp=1&ID_News=1310&menuid=103120&menuup=103000&menulink=100000, (Truy cập ngày 30/8/2015)

bước ngoặt lớn đưa mối quan hệ hữu nghị truyền thống giữa hai nước lên tầm cao mới.

Hai bên đã khẳng định nền tảng vững chắc của mối quan hệ hợp tác hữu nghị truyền thống Việt Nam - Triều Tiên do Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chủ tịch Kim Nhật Thành dày công xây đắp. Hai bên đã nhất trí cho rằng, cần không ngừng củng cố và phát triển mối quan hệ giữa hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước lên tầm cao mới; tăng cường các cuộc gặp gỡ, tiếp xúc cấp cao dưới nhiều hình thức; mở rộng giao lưu, trao đổi đoàn các cấp theo đường Đảng, Nhà nước và các đoàn thể nhân dân một cách thiết thực; tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau và chia sẻ kinh nghiệm trên các lĩnh vực mà hai bên cùng quan tâm; nỗ lực mở rộng hợp tác một cách có hiệu quả và cùng có lợi về kinh tế, văn hoá, khoa học - kỹ thuật, giáo dục - đào tạo, trên cơ sở phát huy thế mạnh và tiềm năng của mỗi nước.

Hai bên cũng đã trao đổi ý kiến và chia sẻ lập trường gần gũi về những vấn đề quốc tế cùng quan tâm. Việt Nam khẳng định trước sau như một ủng hộ nguyên vọng hoà bình thống nhất đất nước của nhân dân Triều Tiên; hoan nghênh các nỗ lực hòa bình thống nhất của hai miền Triều Tiên trên cơ sở độc lập tự chủ, dân tộc tự quyết theo tinh thần các thoả thuận cấp cao liên Triều năm 2000 và 2007. Việt Nam hoan nghênh những tiến triển đã đạt được trong đàm phán 6 bên; sẵn sàng góp phần tích cực vào việc thúc đẩy hoà bình, ổn định và hợp tác trên bán đảo Triều Tiên và trong khu vực; ủng hộ việc mở rộng hợp tác của Triều Tiên với ASEAN và các nước thành viên ASEAN.

Hai bên cũng nhất trí cho rằng, tình đoàn kết hữu nghị Việt Nam - Triều Tiên do Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chủ tịch Kim Nhật Thành đích thân xây đắp là mối quan hệ truyền thống lâu đời, bắt rễ sâu vào tình cảm của cả hai dân tộc; khẳng định quyết tâm không ngừng củng cố và phát triển quan hệ hợp tác hữu nghị Việt Nam - Triều Tiên. Với tinh thần đó, hai bên đã nhất trí đẩy mạnh hoạt động của Ủy ban liên chính phủ về Hợp tác Kinh tế, Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam - Triều Tiên, nhằm xác định các lĩnh vực ưu tiên và các dự án hợp tác trọng điểm giữa hai nước để triển khai trong những năm sau đó.

Tiếp theo đó, tháng 5/2008, Bộ Ngoại giao hai nước đã thoả thuận thiết lập cơ chế tham khảo chính trị thường niên cấp Thứ trưởng để thường xuyên trao đổi các biện pháp thúc đẩy quan hệ hợp tác nhiều mặt. Các cuộc họp thường niên cấp Thứ trưởng này đã được tổ chức ngay trong năm 2008 tại Bình Nhưỡng, năm 2009 tại Hà Nội và luân phiên ở hai nước các năm sau đó. Cũng trong những năm này, Việt Nam và Triều Tiên đã triển khai nhiều hoạt động hợp tác, nhất là trong lĩnh vực tiêu chuẩn hóa, đo lường và quản lý chất lượng, đã được hai bên ký kết ngày 20/11/2003 giữa Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (STAMEQ) của Việt Nam và Tổng cục Quản lý Chất lượng Nhà nước (AQQM) của CHDCND Triều Tiên. Trong các năm sau đó, STAMEQ và AQQM đã ký 4 bản kế hoạch thực hiện

chương trình hợp tác về trao đổi các văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức các hội thảo trao đổi kinh nghiệm giữa hai bên¹¹.

Để tiếp tục triển khai các thỏa thuận về hợp tác kinh tế, năm 2010 CHDCND Triều Tiên đã cử một đoàn cán bộ do ông Ri Myong San, Thứ trưởng Bộ Thương mại, làm Trưởng đoàn sang thăm và làm việc tại Việt Nam với mong muốn hợp tác với Việt Nam trong các lĩnh vực nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghiên cứu gen, tế bào gốc, nuôi cây mô, năng lượng, xây dựng nhà máy thủy điện và đường dây tải điện, sản xuất vật liệu cách điện, xi măng, khai khoáng, tuyển quặng vàng, công nghệ sản xuất dây lưỡng kim, sợi tơ tằm, và phim hoạt hình 3D¹².

Tiếp theo, năm 2012 một Đoàn đại biểu cấp cao của CHDCND Triều Tiên do Chủ tịch Ủy ban thường vụ Hội nghị nhân dân tối cao Triều Tiên, Kim Yong Nam - nhân vật số 2 của CHDCND Triều Tiên, đã có chuyến thăm Việt Nam để trao đổi tìm hiểu kinh nghiệm phát triển kinh tế của Việt Nam. Các vị lãnh đạo cấp cao nhất của Đảng và Chính phủ Việt Nam như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang¹³ và Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đều đã giành thời gian để đón tiếp và hội đàm với ông Kim Yong Nam¹⁴.

Trong các buổi hội đàm, hai bên đã khẳng định sự coi trọng và mong muốn không ngừng củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị truyền thống giữa hai nước đáp ứng nguyện vọng và lợi ích của nhân dân hai nước, phù hợp với điều kiện và khả năng thực tế của mỗi nước cũng như xu thế thời đại, góp phần vào hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực. Hai bên cũng nhất trí tiếp tục duy trì các chuyến thăm và tiếp xúc giữa lãnh đạo cấp cao hai nước, trao đổi đoàn các cấp, các ngành và địa phương; nhất trí tăng cường hợp tác kinh tế theo hướng thực chất hơn, trên nguyên tắc cùng có lợi, phù hợp với tình hình thực tế và tận dụng tốt thế mạnh của mỗi bên. Trước mắt, Ủy ban liên chính phủ về Hợp tác Kinh tế, Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam-Triều Tiên cần tập trung trao đổi các biện pháp tháo gỡ rào cản về cơ chế, chính sách, tăng cường trao đổi thông tin về hợp tác kinh tế.

Hai bên đã nhất trí tăng cường hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp, văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, giáo dục đào tạo và giao lưu nhân dân. Mỗi quan tâm hàng đầu của CHDCND Triều Tiên trong chuyến thăm này là sản xuất nông nghiệp và các mô hình nông thôn mới của Việt Nam. CHDCND Triều Tiên đánh giá cao

¹¹. Công thông tin điện tử tỉnh Lạng Sơn – Sở Khoa học và Công nghệ, Đoàn cán bộ Triều Tiên thăm và làm việc với Bộ Khoa học và Công nghệ, <http://www.langson.gov.vn/khen/node/4395>. Truy cập ngày 30/8/2015

¹². Như chú thích 11.

¹³. Báo Nhân dân điện tử (7/8/2012): Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp; Chủ tịch nước Trương Tấn Sang đón, hội đàm với Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Hội nghị nhân dân tối cao Triều Tiên Kim Yeng Nam, http://www.nhandan.com.vn/mobile/mobile_chinhtri/mobile_tintucsukien/item/1414602.html, (Truy cập 30/8/2015)

¹⁴. Bộ Ngoại giao: Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng hội kiến với Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Hội nghị nhân dân tối cao Triều Tiên, <http://www.mofahcm.gov.vn/vi/mofa/nr040807104143/nr040807105001/ns120807063123>, (Truy cập 30/8/2015)

những thành tựu mà Việt Nam đã đạt được trong lĩnh vực sản xuất lương thực và nông nghiệp, mong muốn Việt Nam chia sẻ kinh nghiệm trong lĩnh vực này. Hai bên đã có những cuộc trao đổi về chính sách quản lý nông nghiệp cũng như các vấn đề kỹ thuật trong sản xuất. Đoàn Triều Tiên cũng đã đi thăm tỉnh Thái Bình để tìm hiểu về Chương trình nông thôn mới ở địa phương này.

Nhân dịp này, Việt Nam đã tặng 5.000 tấn gạo nhằm chia sẻ những khó khăn về lương thực của Triều Tiên. Việt Nam cũng tuyên bố ủng hộ CHDCND Triều Tiên trở thành thành viên của Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF) và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm với CHDCND Triều Tiên trong phát triển kinh tế. Sau chuyến thăm Việt Nam của Chủ tịch Kim Yong Nam, trong các năm tiếp theo, nhiều phái đoàn từ CHDCND Triều Tiên đã tới Việt Nam tham quan và trao đổi kinh nghiệm.

Như vậy, có thể nói rằng quan hệ giữa hai nước, Việt Nam và CHDCND Triều Tiên, ở giai đoạn thứ 3 (kể từ năm 2007 đến nay) đã đạt được những thành tựu rất đáng khích lệ, đặt nền tảng cơ sở cho sự phát triển hơn nữa của quan hệ giữa hai nước trong những năm sắp tới.

4. Triển vọng

Về triển vọng của quan hệ giữa Việt Nam và CHDCND Triều Tiên trong những năm sắp tới, căn cứ hiện trạng quan hệ giữa hai nước, tình hình nội tại của mỗi nước, và bối cảnh khu vực và quốc tế hiện nay, chúng ta có thể đi đến một nhận định lạc quan rằng quan hệ giữa hai nước trong thời gian tới sẽ phát triển nhanh hơn và mạnh hơn. Có rất nhiều nhân tố tích cực sẽ góp phần vào việc thúc đẩy sự phát triển hơn nữa của quan hệ giữa hai nước. Sau đây chúng tôi chỉ đề cập đến hai lĩnh vực chủ yếu là chính trị-an ninh và kinh tế.

a. Về mặt chính trị - an ninh: Bối cảnh chính trị-an ninh trong khu vực đang diễn biến hết sức phức tạp. Cả hai nước, Việt Nam và CHDCND Triều Tiên, đều có nhu cầu và lợi ích rất lớn trong việc đẩy mạnh hơn nữa quan hệ hợp tác trong bối cảnh mới.

Từ trong lịch sử, Đông Á luôn là khu vực địa chiến lược quan trọng trên bản đồ thế giới. Khu vực này là “hành lang”, “cầu nối”, án ngữ ngã ba chiến lược giao thông cả trên biển lẫn trên bộ nối giữa phương Đông với phương Tây và ngược lại. Nếu như chỉ tính từ nửa sau thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX, Đông Á hầu như là đối tượng xâm lược, thôn tính của các cường quốc thực dân châu Âu và Bắc Mỹ, thì từ nửa sau thế kỷ XX và nhất là từ sau chiến tranh lạnh đến nay, khu vực này đã trở thành một khu vực địa - chính trị quan trọng với vị thế ngày càng nổi bật trên trường quốc tế, góp phần to lớn vào sự phát triển của thế giới. Những năm đầu thế kỷ XXI, Đông Á càng nổi lên là một khu vực có vị trí chiến lược quan trọng trong chiến lược phát triển của hầu hết các nước lớn, đặc biệt là Mỹ và Trung Quốc. Bối cảnh phức tạp của tình hình thế giới kể từ đầu thế kỷ XXI đến nay, đã có tác động lớn đến sự biến đổi của cục diện địa - chính trị Đông Á buộc các nước trong khu vực phải có sự thay đổi mạnh trong chính sách đối ngoại và quan hệ quốc tế của

mình. Các nước lớn có cách hành động của nước lớn trong việc cạnh tranh giành ưu thế và ảnh hưởng, các nước nhỏ cũng phải có cách hành động của mình. Trong bối cảnh đó, các nước nhỏ như Việt Nam và CHDCND Triều Tiên cũng như các nước khác cần tăng cường hợp tác, đoàn kết để tạo thành một khối vững chắc nhằm gia tăng sức mạnh đối phó với sự chèn ép, gây hấn của các nước lớn.

Việt Nam và CHDCND Triều Tiên đều có lợi ích trong việc ủng hộ lẫn nhau trong các vấn đề quốc tế mà hai bên cùng quan tâm. CHDCND Triều Tiên mong muốn Việt Nam ủng hộ Triều Tiên trong vấn đề thống nhất hòa bình trên bán đảo Triều Tiên; mong muốn Việt Nam là chiếc cầu nối giữa Triều Tiên và Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF); và giúp Triều Tiên thoát ra khỏi tình trạng cô lập hiện nay. Việt Nam, hơn bao giờ hết cũng đang rất cần những tiếng nói ủng hộ của Triều Tiên trong các vấn đề quốc tế, đặc biệt là vấn đề chủ quyền trên biển Đông¹⁵. Đây chính là các nhân tố thúc đẩy quan hệ chính trị-ngoại giao giữa Việt Nam và Triều Tiên phát triển hơn nữa trong thời gian tới.

b. Về mặt kinh tế: Quan hệ hợp tác kinh tế giữa Việt Nam và CHDCND Triều Tiên có nền tảng là những thành tựu đáng kể đã đạt được trong thời gian vừa qua, chắc chắn sẽ được thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa dưới tác động của bối cảnh khu vực và tình hình mỗi nước trong thời gian tới.

Với những nét đặc thù về vị trí địa lý, quy mô và tốc độ phát triển kinh tế, Đông Á vẫn đang là khu vực có sức sống năng động nhất thế giới hiện nay. Các diễn đàn hợp tác kinh tế cả song phương lẫn đa phương trong khu vực này hiện đang diễn ra sôi nổi hơn bao giờ hết. Việt Nam là một thành viên rất tích cực của các diễn đàn này. Với đường lối đổi mới kinh tế theo hướng thị trường, tích cực hội nhập với các nền kinh tế trong khu vực và thế giới, Việt Nam đã và đang gặt hái được những thành tựu to lớn trong quan hệ hợp tác kinh tế với các nước trong khu vực. Bằng những kinh nghiệm có được trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của mình và trên cơ sở nền tảng những thành tựu đã đạt được trong quan hệ kinh tế với CHDCND Triều Tiên, Việt Nam có lợi thế và điều kiện để thể thúc đẩy mạnh mẽ tiến trình hợp tác kinh tế nhiều mặt với CHDCND Triều Tiên trong thời gian tới.

Về phía CHDCND Triều Tiên, mặc dù vẫn đang bị cô lập với thế giới bên ngoài liên quan đến vấn đề hạt nhân của nước này, song Triều Tiên đã và đang tiến hành những cải cách kinh tế trong nước và có nhu cầu rất chính đáng trong việc đẩy mạnh hợp tác kinh tế với các nước trong khu vực. Triều Tiên đã thành lập các khu kinh tế tự do (FEZ) và các khu du lịch nhằm thúc đẩy việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài và phát triển các ngành dịch vụ du lịch. Các tiềm năng để Triều Tiên có thể thúc đẩy hợp tác kinh tế với các nước vẫn còn rất dồi dào. Những tiến triển về kinh

¹⁵ . Về các vấn đề này, trong buổi tiếp kiến Thủ tướng Việt Nam, Nguyễn Tấn Dũng, nhân chuyến thăm và làm việc tại Việt Nam năm 2012, Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Hội nghị nhân dân tối cao Triều Tiên, Kim Yong Nam, đã khẳng định lập trường của Triều Tiên là ủng hộ việc giải quyết các tranh chấp ở biển Đông bằng các biện pháp hoà bình. Đồng thời, hai bên đã nhất trí sẽ tiếp tục duy trì các chuyến thăm và tiếp xúc giữa lãnh đạo các cấp nhằm tăng cường trao đổi, tìm các biện pháp nâng cao hiệu quả hợp tác song phương trên các lĩnh vực giữa hai nước, và tăng cường phối hợp trên các diễn đàn khu vực và quốc tế.

<http://www.mofahcm.gov.vn/vi/mofa/nr040807104143/nr040807105001/ns120807063123>

tế ở CHDCND Triều Tiên trong những năm gần đây đã cho thấy xu thế đẩy mạnh cải cách kinh tế trong nước, mở cửa và hội nhập vào kinh tế khu vực và thế giới là một xu thế tất yếu. Có thể nói rằng những gì đã và đang diễn ra ở Triều Tiên hiện nay cũng tương tự như đã diễn ra ở Việt Nam khi Việt Nam mới tiến hành công cuộc đổi mới kinh tế cuối những năm 1980. Những kinh nghiệm của Việt Nam chắc chắn sẽ là những tham khảo hữu ích cho Triều Tiên, và bản thân Triều Tiên cũng đang thực sự mong muốn nghiên cứu và tham khảo những kinh nghiệm của Việt Nam. Đây chính là những nhân tố hiển nhiên sẽ góp phần thúc đẩy CHDCND Triều Tiên tăng cường hợp tác kinh tế với Việt Nam trong thời gian tới.

*

* *

Tóm lại, quan hệ giữa Việt Nam và CHDCND Triều Tiên đã trải qua những giai đoạn thăng trầm gắn liền với những biến động của tình hình thế giới, khu vực, và các nhân tố nội tại của bản thân mỗi nước. Mọi quan hệ hữu nghị hợp tác giữa hai nước đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chủ tịch Kim Nhật Thành và các nhà lãnh đạo cấp cao nhất của hai nước dày công vun đắp và tạo dựng nền móng. Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ của Việt Nam, CHDCND Triều Tiên đã ủng hộ và giúp đỡ Việt Nam một cách chí tình, chí nghĩa. Trong lúc kinh tế Triều Tiên gặp khó khăn khi phải đối mặt với tình trạng thiếu đói nghiêm trọng, Việt Nam cũng đã hỗ trợ rất kịp thời và hiệu quả. Trong bối cảnh mới của khu vực Đông Á với những diễn biến hết sức phức tạp hiện nay, lãnh đạo hai nước đã nhất trí thúc đẩy mọi quan hệ hữu nghị truyền thống giữa 2 nước phát triển thực chất hơn, tích cực ủng hộ lẫn nhau trong các vấn đề chính trị-an ninh, đẩy mạnh hợp tác trong các lĩnh vực kinh tế, thương mại, đầu tư, tăng cường các hình thức giao lưu nhân dân và chia sẻ lẫn nhau các kinh nghiệm phát triển. Có thể nói rằng năm 2015, năm kỷ niệm lần thứ 65 thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước, cũng là năm khởi đầu một giai đoạn mới của quan hệ 2 nước với triển vọng tốt đẹp./.

Tài liệu tham khảo

- Báo Nhân dân điện tử (7/8/2012): *Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp; Chủ tịch nước Trương Tấn Sang đón, hội đàm với Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Hội nghị nhân dân tối cao Triều Tiên Kim Yêng Nam*,
http://www.nhandan.com.vn/mobile/_mobile_chinhtri/_mobile_tintucsukien/item/1414602.html, (Truy cập 30/8/2015)
- Bộ Ngoại giao Việt Nam, *Thông tin cơ bản về CHDCND Triều Tiên và quan hệ Việt Nam - Triều Tiên*,
http://www.mofahcm.gov.vn/vi/mofa/cn_vakv/ca_tbd/nr040819104221/ns070621161242#QmgQqg3FIbvb. (Truy cập ngày 30/8/2015).
- Bộ Ngoại giao Việt Nam, *Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng hội kiến với Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Hội nghị nhân dân tối cao Triều Tiên*,

<http://www.mofahcm.gov.vn/vi/mofa/nr040807104143/nr040807105001/ns120807063123>

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, *Bảo tàng Hồ Chí Minh*,

<http://www.baotanghochiminh.vn/TabId/495/ArticleId/4432/PreTabId/503/Default.aspx>; Truy cập ngày 30/8/2015.

Công thông tin điện tử tỉnh Lạng Sơn – Sở Khoa học và Công nghệ, *Đoàn cán bộ Triều Tiên thăm và làm việc với Bộ Khoa học và Công nghệ*,

<http://www.langson.gov.vn/khcn/node/4395>. Truy cập ngày 30/8/2015

Le Quang Thiem, *Korean Studies in Vietnam*, Korea Foundation Newsletter, Vol. 14, No. 1, February 2015 (Truy cập ngày 30/8/2015).

Pribbenow Merle (2003), *The 'Ology War: technology and ideology in the Vietnamese defense of Hanoi, 1967*, The Journal of Military History, 67.1 (2003) 175-200,

http://muse.jhu.edu/journals/journal_of_military_history/v067/67.1pribbenow.html (Truy cập ngày 30/8/2015).

VARANS – Vietnam Agency for Radiation and Nuclear Safty, *Bế mạc hội nghị trưởng đoàn đàm phán 6 bên*,

http://portal.varans.vn/default.asp?actType=2&TypeGrp=1&ID_News=1310&menuid=103120&menuup=103000&menulink=100000, (Truy cập ngày 30/8/2015).